TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN PHÚ TÂN** TỈNH CÀ MAU	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 03/2019/HNGĐ-ST
Ngày 23-01-2019
V/v ly hôn, tranh chấp nuôi con.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ TÂN, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thế Phương.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Võ Thanh Nhủ.

Ông Mạc Hoàng Nhủ.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Hồng Huệ là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau tham gia phiên tòa: Ông Phan Văn Hậu - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 01 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 348/2018/TLST-HNGĐ ngày 20 tháng 12 năm 2018 về ly hôn, tranh chấp nuôi con, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 01/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 08 tháng 01 năm 2019, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Chị Kim Ngọc Y, sinh năm 1984 (Có mặt).

Địa chỉ: Khóm A, thị trấn C, huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau.

- *Bị đơn*: Anh Nguyễn Thái Q, sinh năm 1978 (Vắng mặt).

Địa chỉ: Khóm A, thị trấn C, huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 19 tháng 12 năm 2018 và tại phiên tòa, chị Kim Ngọc Y trình chị: Chị và anh Nguyễn Thái Q kết hôn vào năm 2007 và đã được Ủy ban nhân dân thị trấn C, huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau cấp giấy chứng nhận kết hôn vào ngày 03 tháng 12 năm 2007. Trong quá trình chung sống xảy ra mâu thuẫn do bất đồng quan điểm nên chị và anh Nguyễn Thái Q đã không còn sống chung từ tháng 01 năm 2018 cho đến nay. Xét thấy hôn nhân không còn hạnh phúc, tình cảm giữa vợ chồng không thể hàn gắn được nên chị yêu cầu được ly hôn với anh Nguyễn Thái Q. Về con chung, có một người tên là Nguyễn Kim

Thái N (giới tính nữ), sinh ngày 08 tháng 01 năm 2011, hiện do chị nuôi dưỡng. Nay chị yêu cầu được tiếp tục nuôi con chung và không yêu cầu anh Nguyễn Thái Q cấp dưỡng nuôi con. Tài sản chung và nợ chung không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai ngày 19 tháng 12 năm 2018, bị đơn anh Nguyễn Thái Q trình bày: Về thời gian kết hôn, có đăng ký kết hôn, mâu thuẫn xảy ra, nguyên nhân mâu thuẫn, thời gian không còn sống chung đúng như chị Kim Ngọc Y đã khai. Nay cuộc sống hôn nhân không còn hạnh phúc nên anh đồng ý ly hôn với chị Kim Ngọc Y. Con chung, đúng như chị Kim Ngọc Y đã trình bày, anh chấp nhận giao con chung cho chị Kim Ngọc Y tiếp tục nuôi dưỡng và anh không cấp dưỡng nuôi con. Tài sản chung và nợ chung không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát: Về tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng dân sự được thực hiện đúng quy định của pháp luật. Về nội dung đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các điều 56, 81, 82 và 83 của Luật hôn nhân và gia đình, chấp nhận cho chị Kim Ngọc Y ly hôn với anh Nguyễn Thái Q. Về con chung, giao một người con chung cho chị Kim Ngọc Y nuôi dưỡng, anh Nguyễn Thái Q không cấp dưỡng nuôi con. Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm, buộc chị Kim Ngọc Y phải chịu theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Việc chị Kim Ngọc Y xin ly hôn anh Nguyễn Thái Q là thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 1 Điều 28 và điểm a khoản 1 Điều 35 của Bộ luật tố tụng dân sự. Đồng thời, anh Nguyễn Thái Q có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, nên căn cứ vào khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, xét xử vắng mặt anh Nguyễn Thái Q là có căn cứ.

[2] Xét về hôn nhân, chị Kim Ngọc Y và anh Nguyễn Thái Q kết hôn và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn C, huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau vào ngày 03 tháng 12 năm 2007, nên hôn nhân giữa chị Kim Ngọc Y và anh Nguyễn Thái Q được công nhận là hôn nhân hợp pháp.

[3] Xét về mâu thuẫn thì chị Kim Ngọc Y và anh Nguyễn Thái Q đều thừa nhận là quá trình chung sống giữa vợ chồng xảy ra mâu thuẫn do bất đồng quan điểm trong cuộc sống chung. Giữa vợ chồng không thể hòa giải, khắc phục những mâu thuẫn đã xảy ra để hàn gắn tình cảm vợ chồng. Chính vì cuộc sống chung không thể tiếp tục và hạnh phúc hôn nhân không đạt được nên chị Kim Ngọc Y xin ly hôn và được anh Nguyễn Thái Q đồng ý. Xét thấy, hôn nhân của chị Kim Ngọc Y và anh Nguyễn Thái Q đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Đồng thời chị Kim Ngọc Y và anh Nguyễn Thái Q đã thật sự tự nguyện ly hôn, thỏa thuận được với nhau về việc trông nom, nuôi dưỡng con chung. Từ đó, công nhận sự thuận tình ly hôn chị Kim Ngọc Y và anh Nguyễn Thái Q theo quy định tại Điều 55 của Luật hôn nhân và gia đình.

[3] Về con chung, có một người tên là Nguyễn Kim Thái N (giới tính nữ), sinh ngày 08 tháng 01 năm 2011. Chị Kim Ngọc Y và anh Nguyễn Thái Q thống nhất thỏa thuận giao cho chị Kim Ngọc Y tiếp tục nuôi và anh Nguyễn Thái Q không cấp dưỡng nuôi con. Sự thỏa thuận về người nuôi con và không cấp dưỡng nuôi con giữa chị Kim Ngọc Y và anh Nguyễn Thái Q là hoàn toàn tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội và đúng theo quy định tại các điều 81, 82 và 83 của Luật hôn nhân và gia đình. Từ đó, công nhận sự thỏa thuận về người nuôi con và không cấp dưỡng nuôi con giữa chị Kim Ngọc Y và anh Nguyễn Thái Q là có căn cứ.

[4] Chị Kim Ngọc Y và anh Nguyễn Thái Q xác định tài sản chung và nợ chung không có nên không đặt ra xem xét.

[5] Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm chị Kim Ngọc Y chịu theo quy định tại điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 của Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Áp dụng các điều 55, 81, 82 và 83 của Luật hôn nhân và gia đình.

1. Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Kim Ngọc Y và anh Nguyễn Thái Q.

2. Về con chung, công nhận sự thỏa thuận của các đương sự như sau: Chị Kim Ngọc Y chịu trách nhiệm trực tiếp nuôi dưỡng một người con chung tên là Nguyễn Kim Thái N (giới tính nữ), sinh ngày 08 tháng 01 năm 2011. Ghi nhận sự tự nguyện của chị Kim Ngọc Y không yêu cầu anh Nguyễn Thái Q cấp dưỡng nuôi con.

Anh Nguyễn Thái Q có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

3. Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm, chị Kim Ngọc Y phải chịu 300.000 đồng, nhưng được khấu trừ số tiền tạm ứng án phí là 300.000 đồng theo biên lai thu số 0007411, ngày 19 tháng 12 năm 2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phú Tân, chị Kim Ngọc Y đã nộp đủ án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9

Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu yêu cầu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Chị Kim Ngọc Y có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh Nguyễn Thái Q có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tống đạt hợp lệ.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Tân;
- Ủy ban nhân dân thị trấn Cái Đôi Vàm, huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thế Phương